TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐX** **TỈNH BP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 26A/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02/6/2021
V/v " Ly hôn, chia con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐX, TỈNH BP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Bùi Công Hoan**

2. Ông Lê Ngọc Sử

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX tham gia phiên tòa: **Bà Đặng Thị Hường** - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố ĐX mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp "ly hôn, chia con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố ĐX giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nông Thị Lệ Tr, sinh năm 1992; nơi cư trú: Đội 3, ấp PT, xã TP, huyện ĐP, tỉnh BP; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Hồ Chí T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp 2, xã TH, thành phố ĐX, tỉnh BP; (Vắng mặt không lý do lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai nguyên đơn bà Nông Thị Lệ Tr trình bày: Bà Tr và ông T tự do tìm hiểu, tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2015, đến ngày 22 tháng 11 năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, thị xã ĐX (nay là thành phố ĐX), tỉnh BP. Trong quá trình chung sống, bà Tr và ông T hạnh phúc với nhau một thời gian đầu. Nhưng đến năm cuối năm 2019 giữa

chúng tôi xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tam lo lắng cho nhau, thường hay xảy ra cãi vã lẫn nhau. Vì vậy, bà Tr và ông T đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay.

Nay, bà Tr nhận thấy tình cảm không thể níu kéo, mục đích hôn nhân không thể giải quyết, do vậy bà Tr mong muốn Tòa án giải quyết ly hôn với ông T .

Về con chung: Bà Tr và ông T có một con chung là Hồ Thị Nhã P, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2016. Từ khi chúng tôi ly thân thì con chung sinh sống cùng ông T nên tôi đồng ý để ông T nuôi dưỡng con chung là cháu P cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn ông Hồ Chí T trình bày: Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về việc chung sống, kết hôn. Còn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do cả hai không hiểu nhau, tính tình không hợp. Nên trước yêu cầu ly hôn của bà Tr thì ông T đồng ý ly hôn

Về con chung: Từ khi ly thân cho đến nay con chung là Hồ Thị Nhã P, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2016 sống cùng tôi, nên khi ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa, do vậy, căn cứ vào quy định tại các điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Bà Tr và ông T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn.

Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Tr.

Về con chung: Bà Tr và ông T có một con chung là Hồ Thị Nhã P, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2016. Từ khi bà Tr và ông T ly thân cho đến nay con chung được ông T nuôi dưỡng nên giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà Tr phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr, ông T không có yêu cầu và vắng mặt nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn, chia con chung"* do nguyên đơn bà Nông Thị Lệ Tr khởi kiện. Bị đơn ông Hồ Chí T có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại Ấp 2, xã TH, thành phố ĐX, tỉnh BP nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ĐX theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông T lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hoà giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào các Điều 72, Điều 199, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Nguyên đơn bà Nông Thị Lệ Tr có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc và đang trong giai đoạn bị dịch Covid là chính đáng, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, thị xã ĐX (nay là thành phố ĐX), tỉnh BP vào ngày 22 tháng 11 năm 2015. Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà Tr có đơn

khởi kiện xin ly hôn với ông T là có phù hợp với quy định của pháp luật. Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên nhủ bà Tr hàn gắn tình cảm để về đoàn tụ chung sống với ông T nhưng bà Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm, chăm sóc nhau nên bà mong muốn được ly hôn. Đối với bị đơn ông T trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, ông T đã trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và biết được bà Tr yêu cầu ly hôn và đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà Tr. Do vậy, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà Tr và ông T có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông T của nguyên đơn bà Tr.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Tr và ông T có một con chung là Hồ Thị Nhã P, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2016 . Nay ly hôn, bà Tr và ông T thống nhất để ông T nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà Tr.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Tr, bị đơn ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Án phí sơ thẩm: Bà Tr phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nông Thị Lệ Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị Lệ Tr và ông Hồ Chí T ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ Thị Nhã P, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2016 cho ông Hồ Chí T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nông Thị Lệ Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Hồ Thị Nhã P đủ 18 tuổi. Thời hạn bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày bán án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr, ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Án phí: Bà Nông Thị Lệ Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0026099 quyển số 000522 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố ĐX, tỉnh BP. Bà Tr phải nộp thêm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND thành phố ĐX;
- Chi cục THADS thành phố ĐX;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Thanh Tuấn